|  |  |
| --- | --- |
| **Trường TH&THCS Quỳnh Lâm** | **ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**  **MÔN NGỮ VĂN, LỚP 8**  *Thời gian: 90 phút* |

**I. Đọc hiểu:**

***Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi ở bên dưới:***

*“Mỗi người đều có một ước mơ riêng cho mình. Có những ước mơ nhỏ nhoi như của cô bé bán diêm trong truyện cổ An-đéc-xen: một mái nhà trong đêm đông giá buốt. Cũng có những ước mơ lớn lao làm thay đổi cả thế giới như của tỷ phú Bill Gates. Mơ ước khiến chúng ta trở nên năng động một cách sáng tạo nhưng chúng ta chỉ mơ thôi thì chưa đủ. Ước mơ chỉ trở thành hiện thực khi đi kèm với hành động và nỗ lực thực hiện ước mơ... Tất cả chúng ta đều phải hành động nhằm biến ước mơ của mình thành hiện thực.*

*[..] Ngày bạn thôi mơ mộng là ngày cuộc đời bạn mất hết ý nghĩa. Những người biết ước mơ là những người đang sống cuộc sống của các thiên thần. Ngay cả khi giấc mơ của bạn không bao giờ trọn vẹn, bạn cũng sẽ không phải hối tiếc vì nó. Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.*

*Tôi vẫn tin vào những câu chuyện cổ tích - nơi mà lòng kiên nhẫn, ý chí bền bỉ sẽ được đền đáp. Hãy tự tin tiến bước trên con đường mơ ước của bạn.”*

(***“Quà tặng cuộc sống”*** - Thu Quỳnh và Hạnh Nguyên dịch,

NXB Tổng hợp thành phố Hồ Chí Minh, 2016, tr.56-57)

**Câu 1** *(1.0 điểm):* Xác định phương thức biểu đạt chính của đoạn trích?

**Câu 2** *(0,5 điểm):* Nêu công dụng của dấu hai chấm trong câu văn: *Như Đôn Ki-hô-tê đã nói: “Việc mơ những giấc mơ diệu kỳ là điều tốt nhất một người có thể làm”.*

**Câu 3** *(2,0 điểm):*Từ đoạn trích trên em rút ra được bài học gì cho bản thân?

**II. Làm văn:**

Em hãy kể lại một kỉ niệm khó quên với người bạn thân.

**HƯỚNG DẪN CHẤM**

**KIỂM TRA GIỮA KÌ I NĂM HỌC 2022 - 2023**

**Môn: Ngữ văn lớp 8**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần** | **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** |  | **ĐỌC HIỂU** | **4.0** |
|  | **1** | Phương thức biểu đạt chính: Nghị luận | 1.0 |
|  | **2** | Công dụng của dấu hai chấm trong câu văn: Đánh dấu (báo trước) lời dẫn trực tiếp (dùng với dấu ngoặc kép). | 1.0 |
|  | **3** | - HS có thể rút ra bài học từ đoạn văn trên:  Con người sống phải biết ước mơ và biến ước mơ thành hiện thực. Dù cuộc sống gặp nhiều chông gai, trắc trở, chúng ta vẫn luôn nuôi dưỡng ước mơ, phấn đấu không ngừng để gặt hái được thành công.  *(HS có thể nêu những thông điệp khác đúng, hợp lý vẫn cho điểm tối đa*) | 2.0 |
| **II** |  | **LÀM VĂN** | **6.0** |
|  |  | ***a. Đảm bảo cấu trúc của bài văn tự sự***  Trình bày đầy đủ 3 phần Mở bài, Thân bài, Kết bài | 0.25 |
|  |  | ***b. Xác định đúng yêu cầu của đề***  Em hãy kể lại một kỉ niệm khó quên với người bạn thân. | 0,25 |
|  |  | ***c. Triển khai vấn đề thành các luận điểm***  Học sinh có thể triên khai theo nhiều cách nhưng cần đảm bảo các yêu cầu sau: |  |
|  |  | **Mở bài:**  - Giới thiệu người bạn của mình là ai.  - Kỉ niệm khiến mình xúc động là gì (khái quát). | **0.5** |
|  |  | **Thân bài:**  Tập trung kể về kỉ niệm xúc động ấy:  - Xảy ra ở đâu? Lúc nào (thời gian, hoàn cảnh,...) Với ai (nhân vật)  - Chuyện xảy ra như thế nào (mở đầu, diễn biến, kết quả)  - Điều gì khiến em xúc động? (Biểu hiện của sự xúc động...) | **4.0** |
|  |  | **Kết bài**:  - Suy nghĩ, ấn tượng của em về kỉ niệm đó. | **0,25** |
|  |  | **D. Chính tả, ngữ pháp:** đảm bảo các qui tắc về chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt. | **0,25** |
|  |  | **C. Sáng tạo**: Có quan điểm suy nghĩ, phát hiện độc đáo, mới mẻ, hợp lí, có sức thuyết phục, có cách trình bày, diễn đạt ấn tượng | **0,5** |
|  |  |  |  |

**I. Mục tiêu cần đạt**

***1. Kiến thức:***

- Đánh giá mức độ đạt chuẩn kiến thức, kỹ năng các đơn vị kiến thức trong chương trình học kì I, môn Ngữ văn lớp 8 theo ba phân môn: Văn học, tiếng Việt, tập làm văn của học sinh.

- Đánh giá năng lực đọc – hiểu và tạo lập văn bản của hoc sinh

***2. Kỹ năng:***

- Tổng hợp kiến thức, vận dụng kiến thức, kỹ năng để giải quyết vấn đề.

- Kỹ năng vận dụng các phương thức tự sự kết hợp với yếu tố miêu tả và biểu cảm.

***3. Năng lực:***

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo, năng lực ngôn ngữ.

***4. Phẩm chất :***

- Giáo dục học sinh ý thức học tập và yêu thích môn Ngữ văn.

**II. Chuẩn bị**

* GV xây dựng ma trận đề kiểm tra, bản đặc tả, biên soạn đề, xây dựng đáp án
* Hs ôn tập những kiến thức đã học về văn bản, tiếng Việt, văn tự sự.

**III. Nội dung kiểm tra**

1. **XÂY DỰNG MA TRẬN ĐỀ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Ngoài chương trình. | **0** | **1,0** | **0** | **1,0** | **0** | **2,0** | **0** | **0** | **40** |
|  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một kỉ niệm | 0 | 2\* | 0 | 2\* | 0 | 1\* | 0 | 1\* | 60 |
|  |
| **Tổng** | | | **0** | **20** | **0** | **30** | **0** | **30** | **0** | **10** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **30%** | | **30%** | | **30%** | | **10%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **60%** | | | | **40%** | | | |

**BẢN ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ I**

**MÔN: NGỮ VĂN, LỚP 8 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1.** | **Đọc hiểu** | Ngoài chương trình. | **Nhận biết:**  - Nhận biết được phương thức biểu đạt.  **Thông hiểu**:  - Hiểu và lí giải được tác dụng của dấu hai chấm thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản.  **Vận dụng:**  - Nêu được những thay đổi trong suy nghĩ, tình cảm, nhận thức của bản thân sau khi đọc văn bản.  - Vận dụng những hiểu biết về vai trò của tưởng tượng trong tiếp nhận văn học để đánh giá giá trị của tác phẩm. | 1TL | 1TL | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại kỉ niệm đáng nhớ trong ngày đầu tiên đi học. | **Nhận biết:** Xác định đúngkiểu bài tự sự, đối tượng, ngôi kể, bố cục, xác định đúng yêu cầu đề  **Thông hiểu**: Kĩ năng viết bài;  Chính tả, dùng từ, đặt câu**:** đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp, ngữ nghĩa tiếng Việt**.**  Nội dung viết về đối tượng: Kỉ niệm đáng nhớ về người bạn thân theo trình tự : Chuyện xảy ra ở đâu? Xảy ra như thế nào? Điều gì khiến em xúc động?  **Vận dụng:** Vận dụng những hiểu biết về KT, KN tạo lập văn bản: kiến thức về văn tự sự kết hợp với miêu tả, biểu cảm.  **Vận dụng cao:**  Viết được bài văn kể lại một một kỉ niệm đáng nhớ về người bạn thân. Thể hiện được những ấn tượng, suy nghĩ và tình cảm sâu sắc. Sử dụng hiệu quả các yếu tố miêu tả, biểu cảm trong văn bản tự sự. |  |  |  | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **1TL** |  | **2 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***1,0*** | ***3,0*** | ***5,0*** | ***1,0*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **4,0** | | **6,0** | |